

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Bất động sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Hoàng Văn Cường**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): *Xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.*

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): *56 Nhà 8, Tập thể ĐHKQTĐ, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội*

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): *Hoàng Văn Cường - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân, 207 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội*

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0913362279

Địa chỉ E-mail: cuonghv@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm ...đến năm...	Công việc, chức vụ, cơ quan
01/1985 đến 9/1994	Giảng viên khoa KTNN&PTNT, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10/1994 đến 9/1996	Học cao học tại Đại học Paris Descartes (Paris - V), Cộng Hòa Pháp
10/1996 đến 7/1999	Giảng viên Bộ môn KTNN, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
8/1999 đến 7/2002	Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế Địa chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
8/2002 đến 10/2003	Giảng viên, Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo Địa chính và Bất động sản, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
11/2003 đến 4/2006	Giảng viên, Giám đốc Trung tâm đào tạo Địa chính và Bất động sản, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
5/2006 đến 10/2008	Giảng viên, Chủ nhiệm Khoa Bất động sản và Địa chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
11/2008 đến 12/2014	Giảng viên, Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
01/2015 đến 06/2016	Giảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân
07/2016 - nay	Giảng viên, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân Đại biểu Quốc hội khóa XIV Ủy viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội

Chức vụ: Hiện nay: *Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân*;

Chức vụ cao nhất đã qua: *Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân*

Cơ quan công tác hiện nay: *Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo*

Địa chỉ cơ quan: *207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội*

Điện thoại cơ quan (024)36280280 - 5679;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 1990, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế nông nghiệp*. (Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân năm 1984 nhưng đến 1990 mới in bằng)

Nơi cấp bằng ĐH: *Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam*

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 1996, ngành: *Khoa học xã hội*, chuyên ngành: *Văn hoá và các hành vi xã hội*

Nơi cấp bằng Thạc sỹ: *Đại học Paris V-Sorbonne, Cộng hoà Pháp.*

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 3 năm 2003, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kinh tế, Quản lý và Kế hoạch hoá kinh tế quốc dân*

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): *Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam*

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2006, ngành: *Kinh tế*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Giáo sư* tại HĐCDGS cơ sở: *ĐH Kinh tế quốc dân*

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh *Giáo sư* tại HĐCDGS ngành, liên ngành: *Kinh tế*

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (1) *Đất đai và bất động sản*; (2) *Đầu tư - Tài chính*; (3) *Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- ✓ Đã hướng dẫn 7 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- ✓ Đã hướng dẫn nhiều HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- ✓ Đã hoàn thành 36 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, bao gồm:
 - Đang chủ nhiệm 1 đề tài cấp Nhà nước;
 - Chủ nhiệm 10 đề tài cấp Bộ và tương đương (trong đó: 2 đề tài cấp Bộ trọng điểm, 1 đề tài cấp Bộ; 2 đề tài cấp Thành phố, 4 đề tài nhánh cấp Nhà nước; Chủ trì nhiệm vụ số 30 Xây dựng Chiến lược Phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam giai đoạn 2021-2030).
 - Thư ký 2 đề tài cấp Nhà nước; tham gia 3 đề tài cấp Nhà nước, tham gia 7 đề tài cấp Bộ và tương đương;
 - Chủ trì 5 Đề án Quy hoạch cấp huyện do Thành phố phê duyệt; chủ nhiệm 2 Đề án cấp Bộ đặt hàng (Bộ Giáo dục, Bộ Xây dựng và 6 nhiệm vụ khác).
- ✓ Đã công bố 68 bài báo KH và hội thảo, trong đó có 7 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (*SSCI, ESCI và Scopus*).
- ✓ Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- ✓ Số sách đã xuất bản: 25; trong đó 25 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, bao gồm:

- Từ 2016 đến nay: 3 cuốn có mã số ISBN + 2 chương sách quốc tế có mã số ISBN (Viết riêng một mình: 02 cuốn có ISBN; Chủ biên: 01 cuốn có ISBN; Tác giả chính 02 chương sách quốc tế có ISBN).
- Từ 2015 trở về trước: 20 cuốn do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản, trong đó: Viết riêng một mình: 03 cuốn; Chủ biên 04 cuốn và tham gia 13 cuốn
- ✓ Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): *Huân chương Lao động hạng 3; Huân chương Hữu nghị nước CHDCND Lào; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Giấy khen của Đảng ủy Khối các trường Đại học - Cao đẳng Hà Nội; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; Huy hiệu Vì sự nghiệp giáo dục; Huy hiệu Vì sự nghiệp thanh niên.*

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ngay từ khi ở lại trường làm công tác giảng dạy, tôi đã nhận thức rõ nghề giáo là nghề cao quý được xã hội tôn vinh và kính trọng. Vì vậy Thầy giáo không chỉ cần có kiến thức chuyên môn sâu để dạy lại cho người học mà người Thầy phải là người mẫu mực về đạo đức, lối sống phong cách chuẩn mực để người học đặt niềm tin và noi theo. Trong suốt hơn 35 năm trong nghề làm công tác giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn ý thức tu dưỡng rèn luyện để giữ vững tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo; luôn được các thế hệ người học yêu mến, kính trọng, đồng nghiệp tin tưởng mến mộ và được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

- Về phẩm chất, tư cách đạo đức: Tôi luôn luôn chú ý tu dưỡng, rèn luyện giữ gìn phẩm chất, tư cách đạo đức tốt, sống lành mạnh; có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; luôn phấn đấu, rèn luyện là Đảng viên gương mẫu xứng đáng với huy hiệu 30 năm tuổi Đảng mà tôi đã được nhận; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt các quy định của pháp luật của Nhà nước và qui định của nhà trường; luôn chú ý giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo; luôn gần gũi tận tình giúp đỡ, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; luôn là người thầy mẫu mực để học sinh tin tưởng, mến mộ và noi theo.

- Về chuyên môn: Được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ từ đại học, cao học và tiến sĩ ở các cơ sở giáo dục và đào tạo có uy tín trong và ngoài nước; tôi luôn luôn có ý thức tìm tòi, học hỏi trao đổi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để có kiến thức chuyên môn tốt phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Với những kiến thức tích lũy và học

hỏi có được, tôi luôn được các thầy cô giáo đồng nghiệp đánh giá là người giữ vai trò trụ cột đứng đầu về chuyên môn của ngành đào tạo Bất động sản tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong nghiên cứu và tham gia các hoạt động tại Quốc hội, tôi luôn tích cực vận dụng các kiến thức chuyên môn tích lũy được để đóng góp với các cơ quan bộ ngành và các nhà hoạch định chính sách, xây dựng Luật pháp, góp phần vào đường lối phát triển kinh tế xã hội đất nước. Là thành viên Ủy ban Tài chính và Ngân sách Quốc hội, tôi đã tích cực nghiên cứu mảng kiến thức chuyên sâu về tăng trưởng kinh tế, đầu tư và tài chính để đóng góp cho các hoạt động chuyên môn của Ủy ban Tài chính - Ngân sách.

- Về nghiệp vụ giảng dạy và đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục: Tôi luôn có tinh thần, ý thức trách nhiệm cao với công việc giảng dạy, luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng dạy học tích cực lấy học sinh làm trung tâm; luôn luôn tận tình giúp đỡ và động viên khích lệ sinh viên, học viên, NCS sáng tạo trong học tập và nghiên cứu, luôn được các thế hệ sinh viên, học viên, NCS ghi nhận và đánh giá cao với niềm tin tưởng và mến mộ. Tôi cũng luôn có ý thức nghiên cứu, tìm tòi phương hướng, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo: đã chủ trì xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học chuyên ngành Kinh tế Địa chính và Kinh doanh Bất động sản, đã và đang làm chủ biên các giáo trình cốt lõi của ngành Bất động sản, chủ trì xây dựng nhiều môn học mới của ngành Bất động sản ở cả bậc Đại học và Cao học; là người đề xuất và chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp lần đầu tiên đưa vào sử dụng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kinh doanh bất động sản; là Tổ trưởng Tổ công tác chủ trì xây dựng các Chương trình đào tạo, Tổ trưởng Tổ công tác chủ trì xây dựng các qui định đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng Luật Giáo dục sửa đổi và Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục Đại học.
- Về quan hệ đồng nghiệp và xã hội: Trong quan hệ với người học và đồng nghiệp tôi luôn có tinh thần cầu thị học hỏi, hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn, luôn trung thực, khách quan trong các hoạt động NCKH, công nghệ. Tham gia phối hợp nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học với các cơ quan nghiên cứu, có nhiều hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ các cơ quan Bộ ngành và các địa phương được các cơ quan quản lý và các địa phương tin tưởng, tín nhiệm và đánh giá cao. Trong các hoạt động cộng đồng, tôi luôn tích cực vận dụng các kiến thức và hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân vào các hoạt động phục vụ cộng đồng, các địa phương làm tư vấn.

Bản thân tự đánh giá và nhận thấy đã đạt mọi tiêu chuẩn và luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của nhà giáo, được tập thể sư phạm Nhà trường tín nhiệm và được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số **35** năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	4					129	129/234,6/67,6
2	2015-2016	4					144	144/228/54
3	2016-2017	4					144	144/301,2/54
3 năm học cuối								
4	2017-2018	4					192	192/331,2/54
5	2018-2019	4					126	126/252/54
6	2019-2020	4					96	96/192/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ; tại nước: Cộng hòa Pháp năm: 1996

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Là diễn giả đại diện cho phái đoàn Việt Nam trình bày các Báo cáo kinh tế Việt Nam tại Ủy ban hợp tác và phát triển thuộc Liên minh Nghị viện các nước nói tiếng Pháp (Réunion de la Commission de la coopération et du développement de l'Assemblée Parlementaire de la Francophonie: Actualités économiques du Vietnam)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Lan Hương	x		x		2007-2010	ĐHKTQD	16/4/2013
2	Nguyễn Văn Đại	x		x		2008-2012	ĐHKTQD	18/10/2012
3	Khamphanh Phoynhavong	x		x		2008-2013	ĐHKTQD ĐHQGLào	26/8/2013
4	Phùng Văn Thanh	x		x		2009-2013	ĐHKTQD	29/7/2015
5	Nguyễn Thị Hải Yến	x		x		2010-2014	ĐHKTQD	19/10/2015
6	Nguyễn Thị Tùng Phương	x		x		2013-2017	ĐHKTQD	24/7/2019
7	Nguyễn Hồng Phú	x		x		2012-2017	Viện NCQLKTTW	2019
8	Nguyễn Thanh Lâm	x		x		2015-2019	ĐHKTQD	Đã bảo vệ cấp cơ sở
9	Nguyễn Hữu Ngọc	x		x		2017-2021	ĐHKTQD	Đã bảo vệ cấp cơ sở
10	Nguyễn Thanh Bình	x		x		2016-2020	ĐHKTQD	
11	Đoàn Ngọc Phương	x		x		2017-2021	ĐHKTQD	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
1	Giáo trình: Thị trường bất động sản	GT	Nhà xuất bản ĐHKQTĐ, 2017 ISBN: 978-604-946-304-4, QĐXB số 616/QĐ-NXBĐHKQTĐ ngày 18/9/2017, nộp lưu chiểu quý IV/2017	9	Chủ biên	Chương 1; ½ chương 2; ½ chương 5	ĐH KTQD
2	Chỉ số giá bất động sản và phương pháp tính ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2017; ISBN: 978-604-57-3545-9, QĐXB số 2180B-QĐ/NXBCTQG ngày 9/10/2017, nộp lưu chiểu tháng 10/2017	1	Tác giả	Viết một mình	ĐH KTQD
3	Đầu giá quyền sử dụng đất	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2016; ISBN: 978-604-60-2292-3, QĐXB số 34/QĐ-NXBNN 05/2016, nộp lưu chiểu tháng 05/2016	1	Tác giả	Viết một mình	ĐH KTQD

4	Bình ổn giá quyền sử dụng đất đô thị	CK	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2008, QĐXB số 1903-QĐ/NXBCTQGST ngày 11/3/2008, nộp lưu chiểu tháng 3/2008	10	Đồng chủ biên		ĐH KTQD
5	Phát triển sản xuất nông sản hàng hoá cho đồng bào dân tộc tại chỗ Tây Nguyên.	CK	NXB Nông nghiệp, 2015, ISBN: 978-604-60-2029-5 QĐXB số 35/QĐ-NXBNN ngày 22/5/2015, nộp lưu chiểu quý III/2015.	8	Đồng chủ biên	Trang 7-34; 139-195	ĐH KTQD
6	Định hướng phát triển kinh tế xã hội vùng ngoại thành Hà Nội đến năm 2020	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2006; giấy đăng ký chấp nhận KHXB số 360-2006/CXB/38-78/NN ngày 9/5/2006, nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2006.	15	Chủ biên	Trang 18-174	ĐH KTQD
7	Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	TK	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011, QĐXB số 01-QĐ/NXBCTQG ngày 20/1/2011, nộp lưu chiểu tháng 1/2011	30	Tham gia biên soạn	Trang 38-59	ĐH KTQD; Viện NC QL KTTW
8	Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế 25 năm đào tạo sau đại học năm 1987-2012	TK	Nhà xuất bản tài chính, 2012, Số đăng ký KHXB số 19-2012/CXB/397.1-128/TC, nộp lưu chiểu tháng 11/2012	27	Tham gia biên soạn	Trang 150-159	ĐH KTQD; Học viện Tài chính

9	Technological Approaches to Sustainability (The Palgrave Handbook of Corporate Social Responsibility)	CK	Palgrave Macmillan, 2020 ISBN: 978-3-030-42465-7	3	Tác giả chính của chương		
10	Innovation and Sustainability (The Palgrave Handbook of Corporate Social Responsibility.)	CK	Palgrave Macmillan, 2020 ISBN: 978-3-030-42465-7	4	Tác giả chính của chương		
Trước khi được công nhận chức danh PGS							
11	Thị trường bất động sản	CK	NXB Xây dựng, 2006, giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 197/XB-QLXB-53 ngày 21/2/05, nộp lưu chiểu tháng 2/2006	4	Chủ biên	Trang 3-19; 22-44; 60-146	ĐH KTQD
12	Giáo trình: Nguyên lý thị trường nhà đất	GT	NXB Chính trị quốc gia, năm 2000, GPXB số 46-1099/CXB/QLXB ngày 19/9/2000, nộp lưu chiểu tháng 9/2000	3	Tham gia biên soạn	Trang 35-81	ĐH KTQD
13	Giáo trình: Quản lý Nhà nước về đất đai và nhà ở	GT	NXB Chính trị quốc gia, năm 2000, số XB 258-1501/XB-QLXB ngày 16/12/1999, nộp lưu chiểu tháng 3/2000	6	Tham gia biên soạn	Trang 215-245	ĐH KTQD

14	Giáo trình: Đăng ký - Thống kê đất đai	GT	NXB Chính trị quốc gia, năm 2000, GPXB số 129-1501/CXB- QLXB ngày 16/12/1999, nộp lưu chiều tháng 9/2000	5	Tham gia biên soạn	Trang 169-192; 193-207	ĐH KTQD
15	Giáo trình: Quản lý sản xuất kinh doanh trong trang trại	GT	NXB Nông nghiệp, năm 2000, Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 113/1486 ngày 15/12/1999, nộp lưu chiều quý I/2001.	9	Tham gia biên soạn	120-149	ĐH KTQD
16	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam	TK	NXB Chính trị quốc gia năm 2000, GPXB số 28- 1391/XB-QLXB ngày 24/11/1999, nộp lưu chiều tháng 1/2000.	49	Tham gia biên soạn		ĐH KTQD
17	Đổi mới tổ chức và quản lý các doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá	TK	NXB Nông nghiệp, năm 2001, giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 63/313 ngày 12/3/2001, nộp lưu chiều quý IV/2001	10	Tham gia biên soạn		ĐH KTQD
18	Giáo trình: Kinh tế nông nghiệp	GT	NXB Thống Kê, năm 2002, số XB 21-366/XB-QLXB ngày 03/04/2002, nộp lưu chiều tháng 9/2002	6	Tham gia biên soạn	Trang 298-310	ĐH KTQD

19	Ảnh hưởng của đô thị hoá đến nông thôn ngoại thành Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	TK	NXB Chính trị quốc gia, năm 2002, GPXB số 14-964/CXB-QLXB ngày 23/8/2002, nộp lưu chiểu tháng 11/2002	14	Tham gia biên soạn		ĐH KTQD
20	Giáo trình: Kinh tế phát triển nông thôn	GT	NXB Thống kê, năm 2002, số xuất bản 16-1016/XB-QLXB ngày 6/9/2002, nộp lưu chiểu tháng 10/2002	4	Tham gia biên soạn	Trang 197-248	ĐH KTQD
21	Mối quan hệ giữa kinh tế và dân số trong phát triển các vùng nông thôn Việt Nam	CK	NXB Nông nghiệp 2003, đăng ký KHXB số 1/1196 ngày 15/10/2002, nộp lưu chiểu quý IV/2002	1	<i>Tác giả</i>	<i>Viết một mình</i>	ĐH KTQD
22	Xoá đói giảm nghèo ở Từ Liêm Hà Nội	CK	NXB Nông nghiệp 2004, giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 12/668 XB-QLXB ngày 26/5/2004, nộp lưu chiểu quý I/2005.	1	<i>Tác giả</i>	<i>Viết một mình</i>	ĐH KTQD
23	Một số vấn đề kinh tế-xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới	TK	NXB Chính trị quốc gia, năm 2004, GPXB số 01-938/CXB-QLXB ngày 6/7/2004, nộp lưu chiểu tháng 11/2004	24	Tham gia biên soạn	Trang 358-398	ĐH KTQD
24	Xu hướng phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc miền núi	TK	NXB Nông nghiệp 2005, giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 154-QLXB ngày 3/2/2005, nộp lưu chiểu quý III/2004	1	<i>Tác giả</i>	<i>Viết một mình</i>	ĐH KTQD

25	Nguồn lực và động lực phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	TK	NXB Lý luận chính trị năm 2006, GPXB số 138-2006/CXB/06-03/LLCT ngày 24/2/2006, nộp lưu chiểu tháng 3/2006	19	Tham gia biên soạn		ĐH KTQD
----	--	----	--	----	--------------------	--	---------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS: **5** sách chuyên khảo; **2** chương sách quốc tế và **1** giáo trình.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
1	Đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam” BĐKH.41/16-20; Đề tài cấp Nhà nước 2018-2020.	CN	BĐKH.41/16-20; Đề tài cấp Nhà nước (Quyết định số 3499/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ngày 15 tháng 11 năm 2018)	2018-2020	Đang thực hiện

2	Nghiên cứu phương pháp và quy trình ứng dụng tính chỉ số giá bất động sản ở Hà Nội	CN	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội (tương đương cấp Bộ); Mã số: 01X-10/02-2015-2	2015-2016	30/12/2016 Xuất sắc
3	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội	CN	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội (tương đương cấp Bộ); Mã số: 01X-07/12-2009-2	2009-2010	28/4 /2011 Xuất sắc
4	Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới chuyên gia KHCN trong các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế chủ yếu ở Việt Nam phục vụ công tác quản lý KHCN	CN	Đề tài cấp Bộ trọng điểm; Mã số: B2008.06.97TĐ	2008-2010	5/5 /2011 Tốt
5	Đề tài nhánh: Cơ sở lý luận nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, mã số KX04.17.01/16-20	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước; Mã số: KX 04.17/16-20	01/2017 - 10/2017	14/9/2017 Xuất sắc
6	Phát triển sản xuất nông sản hàng hóa của đồng bào dân tộc tại chỗ Tây Nguyên.	CN	Đề tài cấp Bộ trọng điểm mã số B2012.06.09	2012-2014	12/2 /2015 Tốt
7	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025 và các giải pháp chủ yếu	Chủ trì	Nhiệm vụ số 30 phục vụ xây dựng văn kiện ĐH XIII - Hợp đồng với Bộ KH&ĐT	2019-2020	Đã nghiệm thu
8	Chủ trì tổ chức soạn thảo Đề án theo đặt hàng của Bộ Xây dựng “Đánh giá tình hình thị trường, dự báo xu hướng trung hạn, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để	Chủ trì	Đề án Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ (Biên bản hợp tác số: 01/BBHT - QLN -	2017-2018	Đã nghiệm thu

	thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh”, Đề án Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ		KTQD, ngày 20 tháng 02 năm 2017)		
9	Nghiên cứu mô hình hợp tác Công - Tư trong giáo dục đại học	Chủ trì	Hợp đồng với Dự án GDTHPT Bộ GD&ĐT	2019-2010	Đã nghiệm thu
10	Nghiên cứu những giải pháp bình ổn giá quyền sử dụng đất đô thị ở nước ta.	TK	Đề tài trọng điểm cấp Bộ	2006	2007
11	Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam.	TV	Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.01.13/06-10	2007-2008	09/02/2010 Giấy chứng nhận số 7956/GCN-TTKHCN ngày 02/6/2010
12	Nghiên cứu cơ chế khai thác, huy động nguồn lực để xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn Hà Nội đến năm 2025	TV	Đề tài cấp thành phố (tương đương cấp Bộ), mã số: 01X-10/06-2016-3	2016-2018	19/10/2019 Khá
13	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Trì, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	CN	Đề án cấp Thành phố	2009-2010	2012
14	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thạch Thất, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	CN	Đề án cấp Thành phố	2009-2010	2012
15	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mê Linh, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	CN	Đề án cấp Thành phố	2009-2010	2012
16	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoài Đức, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	CN	Đề án cấp Thành phố	2009-2010	2012

Trước khi được công nhận chức danh PGS					
17	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thị trường đất đai-bất động sản ở Việt Nam	CN	B2004- 38-84 Cấp Bộ	2004-2005	21/4 /2006 Tốt
18	Nghiên cứu thực trạng việc làm, thu nhập và đời sống của người dân bị thu hồi đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia tại Thành phố Hà Nội	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTĐL-2005/25G	2005	24/1 /2006 Tốt
19	“Phân tích kết quả số liệu điều tra các nguồn lực: Lao động, Đất đai, Vốn, Khoa học công nghệ, nguồn lực phi vật thể” thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.08	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài KX.01.08	2002	28/11 /2002 Xuất sắc
20	Tổng hợp kết quả điều tra thực trạng phát triển kinh tế trang trại ở Việt Nam	CN	Đề tài nhánh Thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước 2005/25G	1999	1999
21	Kinh tế hàng hoá Thăng Long - Hà Nội: đặc trưng và kinh nghiệm phát triển.	TK	Đề tài cấp nhà nước mã số KX.09.06 thuộc Chương trình KX.09	2006	16/5/2008 Xuất sắc
22	Thực trạng việc làm, thu nhập và đời sống của người dân bị thu hồi đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia	TK	Đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTĐL-2005/25G	2005	23/5 /2006
23	Xây dựng quy trình lồng ghép Quy chế dân chủ cơ sở trong xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam.	CN	Hội Nhà báo Việt Nam	2005	

24	Đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở xã-phường ở Việt Nam		Hội Nhà báo Việt Nam	2004	
25	Giải pháp và chính sách cho phát triển kinh tế trang trại		Đề tài cấp Nhà nước	1999	
26	Giải pháp cho hộ không đất, thiếu đất đồng bằng sông Cửu Long		Đề tài cấp Nhà nước	1999	
27	Quy hoạch vùng định canh định cư cho vùng di dân xã Ngọc Chiến huyện Mường La - Sơn La	CN	Đề tài Bộ NN&PTNT	1997	
28	Sử dụng lao động nữ trong nông nghiệp, nông thôn		UBKHXH Việt Nam	1987	
29	Nghiên cứu các biện pháp phát triển sản xuất tiểu, thủ công nghiệp ở huyện Từ Liêm		Cấp thành phố, số: 08-09/02-96-02	1997	22/6/1998 Xuất sắc
30	Điều tra và kiến nghị các chính sách huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội		Cấp Thành phố	1999-2000	2000
31	Những biện pháp đẩy mạnh cổ phần hoá DNNN nhà nước ở Việt Nam		Cấp Bộ B2001.38.03	2001	2002
32	Thị trường đất đai - bất động sản ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp phát triển (Đề tài nhánh trong đề tài cấp Nhà nước KX.01.07)		Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.07.4	2001	2002
33	Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ tốt nghiệp đại học	CN	QĐ- 3095 ngày 20/7/2004	2004	30/8 /2004
34	Khảo sát, xây dựng quy trình lồng ghép quy chế dân chủ vào các hoạt động xóa đói giảm nghèo	CN	HĐ số 5.05 ngày 6/6/2005	2005	2005
35	Thực hiện phòng chống tham nhũng ở khu vực nông thôn (Chuyên đề thuộc dự án	CN	Dự án Điều tra phòng chống tham	2005	25/8 /2005

	nghiên cứu chống tham những theo Hiệp định Việt Nam-Thụy Điển)		những Ban Nội chính Trung ương		
36	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Quận Kiến An, TP Hải Phòng	CN	Cấp Thành phố, QĐ 4703/KH	2004-2006	2006

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
Sau khi được công nhận chức danh PGS								
1	Is Land Ownership a Key Factor in the Choice of Livelihood in the Mekong Delta, Vietnam? <i>Human Ecology</i> , 47, pages681-691, <i>Springer [SSCI], 2019</i>	4	Tác giả chính	<i>Human Ecology/</i> ISSN: 03007839 E-ISSN: 15729915 <i>Springer [SSCI], 2019</i>	<i>SSCI, IF: 1.336</i>		681-691 (2019)	2019
2	Forest resources and household welfare: Empirical evidence from North Central Vietnam	4	Tác giả chính	<i>NRF, A United Nations Sustainable Development Journal/</i> ISSN: 0165-0203	<i>SSCI, IF: 1.328</i>			2020

3	A quantitative analysis of housing and its correlates in rural Vietnam, Management Science Letters, Volume 10 Issue 11 (2020) 2419-2424	2	Tác giả chính	Management Science Letters/ ISSN: 19239335 E-ISSN: 19239343 [Scopus]	<i>Scopus</i>		Page 2419-2424	2020
4	Some issues on urban housing investment and development in Vietnam, International Journal of Research in Economics and Social Sciences (IJRESS) - ISSN(o): 2249-7382	2	Tác giả chính	International Journal of Research in Economics and Social Sciences (IJRESS) - ISSN(o): 2249-7382				2018
5	Effects of capital flows and monetary policies on real estate market, The International Conference on Economics, Management and Business - CIEMB 2018	3	Tác giả chính	The International Conference on Economics, Management and Business - CIEMB, ISBN: 978-604-65-3728-1				2018
6	An Examination of Factors affecting residential property price in Urban area: The case of Hanoi, Vietnam, The International Conference on Economics, Management and Business - CIEMB 2018	2	Tác giả chính	The International Conference on Economics, Management and Business - CIEMB, Hanoi, VietNam, p.1394-1406, ISBN: 978-604-65-3728-1			p.1394-1406,	2018

7	Một số kiến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013	1	Tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia “Khuyến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013”, Hà Nội, 2019; ISBN: 987-604-946-755-4			3-16	2019
8	Nghiên cứu tổng quan về kinh tế đất và khai thác các nguồn thu từ đất.	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia “Khuyến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013”, Hà Nội, 2019; ISBN: 987-604-946-755-4			181-204	2019
9	Phương pháp tính chỉ số giá bất động sản và áp dụng cho thị trường bất động sản của Việt Nam	1	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		số 243, tháng 9/2017	12-18	2017
10	Ảnh hưởng của phong cách sống đến lựa chọn các tiêu chí căn hộ chung cư tại khu vực đô thị - Nghiên cứu tại thành phố Hà Nội.	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012		số 244, tháng 10/2017	66-75	2017
11	Quan hệ giá cả - Đầu tư và dự báo thị trường bất động sản	1	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		số 226, tháng 4/2016	17-22	2016
12	Tác động của các dòng vốn và chính sách tiền tệ tới thị trường bất động sản	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Thế chế với phát triển kinh tế ở Việt Nam”, Hà Nội,		Tháng 12/2017		2017

				ISBN: 978-604-946-371-6				
13	Thị trường bất động sản thời gian qua và dự báo trong thời gian tới	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Kinh tế Việt Nam 2017 và triển vọng 2018: Tháo gỡ rào cản phát triển doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam”, Hà Nội		Tháng 3/2018		2018
14	Một số vấn đề cần bổ sung, sửa đổi nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật kinh doanh bất động sản	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 208II, tháng 10/2014	74-80	2014
15	Quy luật giá cả - đầu tư và dự báo thị trường bất động sản	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Kinh doanh bất động sản - cơ hội và thách thức trong bối cảnh thị trường có dấu hiệu phục hồi”, Hà Nội		1	15-26	2014
16	Diện tích đất phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng: Những khó khăn và khuyến nghị giải pháp	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 188 (II), tháng 02/2013	82-88	2013
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mở rộng diện tích đất phục vụ kinh doanh của doanh nghiệp: Nghiên cứu tình	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 186 (II), tháng 12/2012	44-50	2012

	huống trên địa bàn Hải Phòng							
18	Một số trao đổi trong quy định của Luật Đất đai về giá đất và định giá đất	1	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		10 (2012)	51-55	2012
19	Mối quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu đất đai và cơ cấu ngành kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 167 (II) tháng 5/2011	8-12	2011
20	Quan hệ phân phối địa tô - Cơ sở của chính sách tài chính trong quản lý đất đai theo cơ chế thị trường	1	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		11 (2011)	47-50	2011
21	Phát triển thị trường bất động sản: Từ thực tiễn Việt Nam và bài học kinh nghiệm cho Lào	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế xã hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011-2020”, Lào Giấy phép XB: 706-2011/CXB/05-122/ĐHKTQD		1	435-443	2011
22	Hoàn thiện chính sách, pháp luật trong quản lý thị trường bất động sản	1	Tác giả	Tạp chí Xây dựng, ISSN 0866-8762		Số Tháng 9/2009	40-43	2009
23	Kích cầu đầu tư bất động sản và ngăn chặn suy giảm kinh tế	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam”,		1	746-751	2009

				GPXB 338-229/CXB/03-09/ĐHKQTQDHN				
24	Giá đất và phân phối địa tô trong quản lý đất đai theo cơ chế thị trường	1	Tác giả			1		2010
25	Vận dụng nguyên tắc phân phối địa tô trong việc hình thành chính sách giá đất tại Việt Nam	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia		1		2010
26	Hoàn thiện chính sách thuế và giá đất đai theo cơ chế thị trường	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Viện NC Luật pháp -UBTV Quốc Hội “Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật đất đai trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”		1	9 trang	2011
27	The impact of the shadow economy on foreign direct investment, <i>Applied Economics Letters</i> , page 1-6, Taylor & Francis [SSCI], 2020	3	Tác giả chính	<i>Applied Economics Letters</i> / ISSN: 13504851 E-ISSN: 14664291 Taylor & Francis [SSCI], 2020	<i>SSCI</i> <i>IF: 0.66</i>		1-6	2020
28	How can scientists and engineers contribute to organisational sustainability reform? <i>Social Responsibility Journal</i> , Emerald [ESCI & Scopus]	5	Corresponding author	<i>Social Responsibility Journal</i> / ISSN: 17471117 E-ISSN: 1758857X Emerald [ESCI & Scopus]	<i>ESCI & Scopus</i>			2020

29	Income structure, diversification strategy and owners' benefit in cooperative financial institutions, <i>International Journal of Managerial Finance, Emerald [ESCI & Scopus]</i>	4	Tác giả chính	<i>International Journal of Managerial Finance/</i> ISSN: 1743-9132 <i>Emerald [ESCI & Scopus]</i>	<i>ESCI & Scopus</i>				2020
30	The impact of income diversification on liquidity creation and financial performance of Vietnamese Commercial Banks, Accounting, Vol. 6, No. 4, pp. 553-568	4	Tác giả chính	<i>Accounting/</i> ISSN: 2369-7393 E-ISSN: 2369-7407 <i>[Scopus]</i>	<i>Scopus</i>	6 4	553-568		2020
31	Business Process Re-engineering (BPR) in Post-privatization SOEs: Theoretical Background and Research implications, The International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO) 2017: People, Culture, Digital Connectivity and Social Changes, Thailand, 2017.	2	Tác giả chính	The International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO) 2017: People, Culture, Digital Connectivity and Social Changes, Thailand, ISBN: 978-616-438-079-0					2017
32	Foreign Capital Attraction Strategy and Deveopment of Labor Market in Vietnam, Global HR Forum in Vietnam 2018	1	Diễn giả chính	Diễn đàn nhân lực toàn cầu tại Việt Nam 2018 do Bộ Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục Hàn Quốc tổ chức	Global HR Forum				2018

33	Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa ở Vĩnh Bảo, Hải Phòng.	1	Tác giả	Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120		Số 30 tháng 10/2017	114-117	2017
34	Chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong bối cảnh mới của biến đổi khí hậu toàn cầu	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội HTKH“Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam và vai trò của Nhà nước kiến tạo trong hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh”, ISBN: 978-604-946-221-4		1	285-301	2017
35	Giải pháp đẩy mạnh việc tiêu thụ các nông sản mũi nhọn vùng Tây Nguyên	2	Đồng tác giả	Quản lý Kinh tế, ISSN: 1859-039X		1+2/2015	43-51	2015
36	Phát triển nông sản hàng hóa của đồng bào dân tộc tại chỗ Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp	2	Đồng tác giả	Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 211	55-64	2015
37	Mô hình lý thuyết đo lường năng lực lãnh đạo quản lý cấp trung trong các doanh nghiệp, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 36 tháng 12/2019 (718).	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 36 tháng 12/2019 (718), ISSN: 0866-7120		36	160-162	2019
38	Mối quan hệ giữa năng lực lãnh đạo cấp trung với kết quả công việc của cấp dưới trong doanh nghiệp, Tạp chí Kinh tế và	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 32 tháng 12/2019. ISSN:1859-4565		32	58-62	2019

	Quản lý, số 32 tháng 12/2019.							
39	Về mô hình tổ chức quản lý đào tạo Sau đại học ở nước ta	1	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794		Số 18	6-8	2013
40	Quan hệ ứng xử giữa cán bộ, giảng viên với học viên cao học và nghiên cứu sinh trong đào tạo Sau đại học	1	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Văn hoá Trường ĐHKQTĐ trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ”. ISBN: 978-604-927-808-2		1	187-193	2013
41	Vai trò của Bộ môn trong đào tạo sau đại học	1	Đồng tác giả	Kỷ yếu HTKH “Tăng cường năng lực và vai trò của các Bộ môn, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường ĐHKQTĐ thành Đại học định hướng nghiên cứu”. ISBN: 978-604-927-726-9		1	203-207	2013
42	Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học	1	Tác giả	Kỷ yếu Toạ đàm khoa học “Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội”		1	45-56	2012
43	Một số giải pháp phát triển đội ngũ chuyên gia khoa học công	2	Đồng tác giả	Công nghiệp ISSN 0868 -3778		1 + 2/ 2011	14-16	2011

	nghệ trong các doanh nghiệp.							
44	Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học	1	Tác giả	Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012		Số 173, tháng 11/2011	23-27	2011
45	Tổ chức đào tạo Sau đại học theo học chế tín chỉ	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Hoàn thiện đào tạo theo tín chỉ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo tại Trường ĐHKQTĐ”		1	217-226	2011
46	Nghiên cứu khoa học sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Bất động sản và Địa chính	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội nghị “Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học KTQĐ”		1	195-200	2008
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
47	Một số vấn đề về sử dụng nguồn lao động nữ với phát triển kinh tế gia đình trong nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học UBKHXH: Lao động nữ nông thôn đồng bằng Bắc bộ		1	132-137	1988
48	Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực Hà Nội qua kết quả điều tra chuyên sâu	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nguồn nhân lực với sự nghiệp CNH-HĐH Thủ đô		1	74-92	1999
49	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại ở ngoại thành Hà Nội	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp phát triển		1	213-219	1999

				kinh tế trang trạng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam”				
50	Những giải pháp huy động nguồn lực tài chính trong dân vào phát triển kinh tế xã hội Thủ Đô	1		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển kinh tế Hà Nội giai đoạn 2001-2010		1	63-70	2000
51	Tập trung ruộng đất với thu nhập của hộ nông dân	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh tế và chính sách đất đai ở Việt Nam		1	41-44	2000
52	Sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp để đánh giá thực trạng nguồn tài chính trong các tầng lớp dân cư Thủ Đô	1	Tác giả	Tạp chí kinh tế và phát triển		36	51-53	2000
53	Mấy ý kiến về phát triển nông thôn	1	Tác giả	Tạp chí kinh tế và phát triển		52	52-54	2001
54	Mối quan hệ giữa các biến kinh tế - dân số trong phát triển các vùng nông thôn	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam bước vào thế kỷ XXI		1	64-68	2001
55	Sử dụng chỉ số HDI và HPI trong đánh giá trình độ phát triển các vùng nông thôn	1	Tác giả	Tạp chí kinh tế và phát triển		56	36-38	2002
56	Đất đai và thị trường bất động sản ở Việt Nam và Trung Quốc	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam – Trung Quốc		1		2003

57	Chính sách đất đai trong thời kỳ đổi mới ở nước ta	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển		số 76- tháng 10/200 3		2003
58	Cơ sở hình thành chính sách đất đai trong thị trường bất động sản	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Viện NC Địa chính,		1		2804
59	Cơ sở bình ổn giá đất đai trên thị trường bất động sản	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Viện NCTTGC và Viện NC Địa chính		1		2005
60	Thị trường bất động sản trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	1	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: So sánh về chuyên đổi kinh tế Việt Nam và Trung Quốc		1	36-50	2004
61	Movement and formation mechanism of surge periods in real estate market in Vietnam.	1	Tác giả	Journal of Economics & Development		Volum e 22	13-15	2006
62	Diễn biến và cơ chế hình thành “con sốt” trên thị trường bất động sản ở Việt Nam	1	Tác giả	Tạp chí kinh tế và phát triển		107	3-5	2006
63	Vấn đề việc làm cho người bị thu hồi đất xây dựng các khu công nghiệp	1	Tác giả	Tạp chí Công nghiệp		5/2006	25-27	2006
64	Vấn đề việc làm cho người bị thu hồi đất phát triển các khu công nghiệp	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Bộ KH&ĐT: “15 năm (1991-2006) xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế		1	279- 282	2006

				xuất ở Việt Nam”				
65	Cơ sở hình thành và điều tiết giá quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Địa chính với thị trường bất động sản		1	7 trang	2006
66	Thị trường bất động sản: Diễn biến và giải pháp	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thị trường bất động sản: Thực trạng nguyên nhân và giải pháp		1	8 trang	2006
67	Cơ sở hình thành các chính sách kinh tế trong quản lý đất đai theo cơ chế thị trường	1	Tác giả	Tạp chí Địa chính		2	25-29	2006
68	Cơ sở quy hoạch đất đai cho phát triển các khu công nghiệp	1	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hội khoa học đất		1		2006

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 7

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

8.1. Các chương trình đào tạo đã ứng dụng tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- ✓ Đã chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo bậc đại học các chuyên ngành Kinh tế Địa chính và chuyên ngành Kinh doanh Bất động sản đưa vào đào tạo cử nhân từ khóa 46 đến khóa 49 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Bất động sản đưa vào đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Bất động sản tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ khóa 13. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Bất động sản của Trường ĐH KTQD năm 2011 được Bộ Giáo dục đào tạo phê duyệt tại quyết định số 6037/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2011, Trường ĐH KTQD đưa vào áp dụng từ Khóa 54.
- ✓ Đã đề xuất và là người chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp được Bộ GD&ĐT cho phép đưa vào đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ năm 2011 đến nay;
- ✓ Trực tiếp phụ trách xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 và Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo sử dụng cho đào tạo Thạc sĩ tại Đại học Kinh tế Quốc dân;

- ✓ Trực tiếp phụ trách xây dựng Chương trình đào tạo Tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục Đào tạo sử dụng cho đào tạo Tiến sĩ tại Đại học Kinh tế Quốc dân từ 2011 đến nay
- ✓ Trực tiếp phụ trách xây dựng các quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ đang áp dụng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- ✓ Đóng góp trực tiếp trong quá trình xây dựng Luật Giáo dục sửa đổi và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.
- ✓ Chủ trì xây dựng và triển khai Chương trình Đào tạo, Bồi dưỡng kiến thức về Môi giới, Định giá và Quản lý điều hành Sàn giao dịch BĐS được Bộ Xây dựng phê duyệt và cho phép triển khai đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

8.2. Các nghiên cứu đã đưa vào ứng dụng trong thực tế

- ✓ Đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam” BDKH.41/16-20 đã có bản kiến nghị kết quả nghiên cứu của đề tài gửi Ban Soạn thảo sửa đổi Luật Đất đai về sửa đổi 22 điều của Luật Đất đai 2013.
- ✓ Chủ trì xây dựng các dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được Thành phố phê duyệt đưa vào sử dụng, gồm: Quy hoạch huyện Mê Linh, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 3947/QĐ-UBND ngày 6/9/2012; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoài Đức, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 4157/QĐ-UBND ngày 6/9/2012; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoài Đức, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 4157/QĐ-UBND ngày 6/9/2012; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Trì, Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 6/9/2012.
- ✓ Đề tài “Nghiên cứu phương pháp và quy trình ứng dụng tính chỉ số giá bất động sản ở Hà Nội” được ứng dụng cho thành phố Hà Nội.
- ✓ Đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội” được ứng dụng cho thành phố Hà Nội..
- ✓ Thành viên nhóm các nhà khoa học của ĐH KTQD tham gia nghiên cứu đề xuất với Chính Phủ để ban hành **Nghị quyết Số: 03/2000/NQ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2000** về kinh tế trang trại.
- ✓ Tham gia với vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng để xây dựng Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản và đã được Bộ Xây dựng ban hành tại **Quyết định số 29/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007**.
- ✓ Thư ký hội đồng tư vấn thẩm định dự án “Bổ sung, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội đến năm 2010”, tư vấn cho Thủ tướng ban hành

Quyết định số 60/2002/QĐ-TTg ngày 13/5/2002 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2001-2010

- ✓ Đề xuất và chủ trì thành lập Mạng lưới cựu học viên SĐH của ĐH KTQD năm 2010, năm 2015 là Trưởng ban Tổ chức thành lập Mạng lưới cựu sinh viên ĐH KTQD.
- ✓ Tham gia Tổ chuyên gia kinh tế trong Ban soạn thảo sửa đổi Luật Đất đai 2013

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: -

Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Hoàng Văn Cường', written over a horizontal line.

Hoàng Văn Cường